TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP.HCM

CHI NHÁNH 2

110 Nguyễn Thị Minh Khai - P6 - Q3 & 222 Lê Văn Sỹ - P.14 - Q3

(028) **39300766** - (028) **39305165** - 0938005852

✉ cn2sp@vnn.vn **Website:** www.cn2sp.edu.vn **Facebook:** cn2sp

KẾT QUẢ KIỂM TRA CUỐI KHÓA IELTS - KHÓA 19

(Khai giảng: 09/07/2019 -- Kết thúc: 28/09/2019)

IELTS Starter: IR.A - K.19

Cô Truyền & Cô M/Anh

No.	FULL NAME		LISTENING		READING		TOTAL
			RAW	CONVERTED	RAW	CONVERTED	
1	Nguyễn Đăng	**Dũng**	24	**6.0**	16	**5.0**	**5.5**
2	Hà Thị Ngọc	**Hải**	10	**4.0**	14	**4.5**	**4.5**
3	Nguyễn Diệu	**Hiền**	14	**4.5**	14	**4.5**	**4.5**
4	Trịnh Bảo	**Ngọc**	20	**5.5**	15	**5.0**	**5.5**
5	Phạm Nguyễn Khánh	**Nhi**	16	**5.0**	8	**3.5**	**4.5**
6	Nguyễn Phúc Ban	**Thiên**	18	**5.5**	17	**5.0**	**5.5**

IELTS Standard: IS.A - K.144

Cô H/Phương & Cô Thi

No.	FULL NAME		LISTENING		READING		TOTAL
			RAW	CONVERTED	RAW	CONVERTED	
1	Phạm Thùy	**An**	11	**4.0**	14	**4.5**	**4.5**
2	Đinh Trương Tuệ	**Linh**	20	**5.5**	26	**6.0**	**6.0**
3	Đinh Trần Trân	**Trân**	17	**5.0**	26	**6.0**	**5.5**

Giải thích:

- Cột 1: Số thứ tự
- Cột 2: Họ và tên
- Cột 3: Số câu Listening được trả lời chính xác
- Cột 4: Số điểm Listening được quy đổi
- Cột 5: Số câu Reading được trả lời chính xác
- Cột 6: Số điểm Reading được quy đổi
- Cột 7: điểm IELTS cuối cùng (tổng điểm IELTS Listening và Reading quy đổi)